TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

THI HỌC KÌ I

Khóa ngày: 4,5,6,7/01/2024

DANH SÁCH PHÒNG THI

Phòng 01

Môn thi: Vật lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100003	Nguyễn Văn An	20/11/2008	10A1	
2	100006	Bùi Thị Nhật Anh	26/06/2008	10A2	
3	100008	Lê Đào Thảo Anh	06/01/2008	10A2	
4	100013	Nguyễn Quốc Anh	27/07/2008	10A2	
5	100023	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/01/2008	10A1	
6	100031	Quách Gia Bình	30/08/2008	10A1	
7	100039	Trần Thành Công	27/03/2008	10A1	
8	100033	Nguyễn Ngọc Minh Châu	07/09/2008	10A2	
9	100051	Nguyễn Văn Dũng	01/10/2008	10A2	
10	100050	Nguyễn Hữu Dũng	24/07/2008	10A1	
11	100059	Bùi Thị Hạnh Duyên	19/04/2008	10A2	
12	100060	Lê Thị Mỹ Duyên	04/01/2008	10A2	
13	100066	Trần Duy Đăng	21/05/2008	10A1	
14	100071	Phạm Trần Trung Đức	12/12/2008	10A2	
15	100079	Trần Thị Thu Hà	29/03/2008	10A1	
16	100086	Nguyễn Trần Ngọc Hân	08/12/2008	10A2	
17	100102	Tạ Thị Thu Hoài	12/12/2008	10A4	
18	100121	Phạm Thị Phương Huyền	27/10/2008	10A1	
19	100128	Đào Quốc Khánh	02/09/2008	10A2	
20	100130	Nguyễn Thành Khánh	20/08/2008	10A2	
21	100137	Nguyễn Đăng Khôi	28/10/2008	10A1	
22	100152	Trần Hoàng Lâm	14/08/2008	10A5	
23	100151	Nguyễn Hoàng Lâm	14/04/2008	10A1	
24	100159	Nguyễn Thị Diệu Linh	29/11/2008	10A1	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

THI HỌC KÌ I

Khóa ngày: 4,5,6,7/01/2024

DANH SÁCH PHÒNG THI

Phòng 02

Môn thi: Vật lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100178	Lê Đức Mạnh	22/07/2008	10A2	
2	100180	Phạm Ngọc Kiều Mi	04/06/2008	10A1	
3	100182	Lê Công Minh	04/03/2008	10A1	
4	100181	Hoàng Quang Minh	19/12/2008	10A1	
5	100189	Nguyễn Ngọc Huyền My	24/12/2008	10A1	
6	100190	Phan Thị Diễm My	04/03/2008	10A1	
7	100192	Phạm Hoàng Thanh Mỹ	22/01/2008	10A1	
8	100193	Trần Ngọc Li Na	20/10/2008	10A8	
9	100205	Vy Thủy Ngân	19/10/2008	10A2	
10	100200	Đoàn Tạ Kim Ngân	08/02/2008	10A4	
11	100217	Lê Thế Nguyên	22/09/2008	10A1	
12	100221	Vũ Thị Thảo Nguyên	12/01/2008	10A1	
13	100239	Nguyễn Hà Kiều Oanh	24/06/2008	10A1	
14	100241	Nguyễn Tấn Phát	01/12/2007	10A8	
15	100248	Kiều Thị Phương	11/12/2008	10A1	
16	100261	Đặng Nguyễn Bảo Quyên	31/10/2008	10A4	
17	100263	Nguyễn Đăng Sang	06/04/2008	10A4	
18	100341	Lê Tiến Anh Tuấn	06/07/2008	10A1	
19	100305	Nguyễn Thị Linh Thư	24/07/2008	10A1	
20	100308	Phạm Thị Hồng Thư	09/04/2008	10A1	
21	100321	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	15/09/2008	10A1	
22	100333	Nguyễn Xuân Trường	15/04/2008	10A1	
23	100346	Lê Hoàng Nhã Uyên	08/03/2008	10A7	
24	100352	Phạm Nguyễn Ái Vân	23/05/2008	10A1	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

THI HỌC KÌ I

Khóa ngày: 4,5,6,7/01/2024

DANH SÁCH PHÒNG THI

Phòng 03

Môn thi: Vật lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100002	Đinh Thị An An	20/05/2008	10A2	
2	100004	Phạm Văn An	01/10/2008	10A5	
3	100007	Hoàng Thị Kim Anh	02/06/2008	10A1	
4	100015	Nguyễn Việt Anh	11/09/2008	10A4	
5	100017	Phạm Thị Hải Anh	20/12/2008	10A5	
6	100010	Lê Thị Kim Anh	23/01/2008	10A8	
7	100019	Phan Thị Ngọc Anh	20/09/2008	10A7	
8	100009	Lê Phương Anh	12/02/2008	10A2	
9	100016	Phạm Quỳnh Anh	21/02/2008	10A5	
10	100024	Trần Thị Ngọc Ánh	26/11/2008	10A1	
11	100025	Lê Huỳnh Gia Bảo	03/11/2008	10A5	
12	100028	Nguyễn Thái Gia Bảo	07/01/2008	10A8	
13	100029	Đinh Hoàng Bắc	02/11/2008	10A7	
14	100040	Nguyễn Thị Cúc	10/12/2008	10A5	
15	100042	Lê Nhật Cường	18/08/2008	10A4	
16	100041	Đoàn Mạnh Cường	09/11/2008	10A7	
17	100035	Nguyễn Nhật Quỳnh Chi	01/04/2008	10A4	
18	100036	Nguyễn Thị Kim Chi	14/04/2008	10A7	
19	100038	Khưu Tâm Chí	14/06/2008	10A2	
20	100045	Nguyễn Thị Danh	07/11/2008	10A7	
21	100047	Nguyễn Thị Huyền Diệu	22/01/2008	10A4	
22	100048	Nguyễn Thị Thùy Dung	29/10/2008	10A7	
23	100049	Trịnh Thị Kim Dung	10/04/2008	10A2	
24	100052	Trần Trọng Dũng	14/06/2008	10A7	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

THI HỌC KÌ I

Khóa ngày: 4,5,6,7/01/2024

DANH SÁCH PHÒNG THI

Phòng 04

Môn thi: Vật lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100053	Võ Tất Dũng	06/09/2006	10A4	
2	100054	Vũ Trọng Dũng	30/01/2008	10A7	
3	100055	Lê Hữu Duy	19/05/2008	10A4	
4	100058	Vũ Đức Duy	02/05/2008	10A7	
5	100057	Phạm Tuấn Duy	22/11/2008	10A5	
6	100062	Lê Tiến Đạt	08/06/2008	10A5	
7	100064	Vũ Đức Đạt	28/06/2008	10A4	
8	100061	Điểu Đạt	20/12/2008	10A8	
9	100065	Thị Đăng	24/07/2008	10A8	
10	100067	Phạm Thị Điệp	02/07/2008	10A2	
11	100068	Trần Mậu Định	20/11/2008	10A7	
12	100069	Phạm Huỳnh Quang Đồng	19/01/2008	10A5	
13	100072	Tống Minh Đức	11/07/2008	10A5	
14	100070	Lê Anh Đức	29/11/2008	10A5	
15	100074	Đặng Nam Giao	20/06/2008	10A2	
16	100078	Tô Huy Hà	21/04/2007	10A5	
17	100075	Hồ Ngọc Hà	25/05/2008	10A1	
18	100076	Nguyễn Hoàng Hà	06/04/2008	10A1	
19	100080	Nguyễn Minh Hải	24/03/2008	10A5	
20	100082	Đào Anh Hào	16/04/2008	10A7	
21	100083	Võ Nhật Hào	12/07/2008	10A2	
22	100084	Nguyễn Thị Thu Hằng	29/06/2008	10A7	
23	100085	Huỳnh Ngọc Gia Hân	01/11/2008	10A4	
24	100089	Trịnh Gia Hân	09/08/2008	10A4	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

THI HỌC KÌ I

Khóa ngày: 4,5,6,7/01/2024

DANH SÁCH PHÒNG THI

Phòng 05

Môn thi: Vật lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100090	Lê Nguyễn Đức Hậu	19/03/2008	10A4	
2	100091	Thân Văn Hậu	16/08/2008	10A1	
3	100093	Thào Thị Thu Hiền	27/12/2008	10A7	
4	100098	Thân Văn Hiếu	18/07/2008	10A5	
5	100095	Bùi Trung Hiếu	12/12/2008	10A1	
6	100096	Châu Xuân Hiếu	04/04/2008	10A4	
7	100097	Lê Văn Hiếu	08/09/2008	10A5	
8	100099	Phan Bình Hiệu	16/12/2007	10A7	
9	100101	Nguyễn Chí Hoà	02/09/2008	10A5	
10	100106	Nguyễn Huy Hoàng	28/04/2008	10A7	
11	100104	Lê Huy Hoàng	27/10/2008	10A5	
12	100105	Nguyễn Huy Hoàng	01/06/2008	10A2	
13	100109	Tiêu Gia Huệ	23/02/2008	10A7	
14	100110	Nguyễn Mạnh Hùng	23/11/2008	10A1	
15	100114	Phạm Trần Gia Huy	20/06/2008	10A2	
16	100115	Võ Nhật Huy	07/03/2008	10A2	
17	100112	Nguyễn Ngọc Huy	19/11/2008	10A7	
18	100116	Võ Văn Huy	19/04/2008	10A4	
19	100118	Đỗ Kim Huyền	01/01/2008	10A1	
20	100117	Đậu Thị Khánh Huyền	24/09/2008	10A5	
21	100140	Nguyễn Trung Kiên	07/06/2008	10A8	
22	100139	Đào Trung Kiên	21/01/2008	10A8	
23	100141	Điểu Kiến	26/02/2006	10A8	
24	100147	Trần Minh Tuấn Kiệt	25/06/2008	10A5	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

THI HỌC KÌ I

Khóa ngày: 4,5,6,7/01/2024

DANH SÁCH PHÒNG THI

Phòng 06

Môn thi: Vật lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100145	Phạm Tuấn Kiệt	28/02/2008	10A5	
2	100144	Nguyễn Đức Kiệt	03/03/2008	10A5	
3	100143	Lê Anh Kiệt	16/08/2008	10A4	
4	100148	Thị Kiều	11/12/2008	10A8	
5	100149	Lê Hùng Kỳ	24/11/2008	10A5	
6	100369	Nguyễn Phạm Hữu Kha	08/10/2008	10A4	
7	100126	Nguyễn Kế Khang	18/10/2007	10A5	
8	100131	Phạm Minh Khánh	08/05/2007	10A4	
9	100132	Phan Văn Duy Khánh	04/09/2007	10A8	
10	100127	Cao Quốc Khánh	02/09/2008	10A2	
11	100133	Phạm Gia Khiêm	22/06/2008	10A2	
12	100134	Huỳnh Văn Khoa	18/02/2008	10A4	
13	100136	Nguyễn Ngọc Khoa	10/02/2008	10A7	
14	100135	Nguyễn Đăng Khoa	12/05/2008	10A5	
15	100153	Nguyễn Kim Liên	17/09/2008	10A1	
16	100154	Cao Thị Liễu	05/07/2008	10A7	
17	100162	Võ Thị Thùy Linh	19/01/2008	10A5	
18	100155	Bùi Thị Phương Linh	08/02/2008	10A7	
19	100160	Nguyễn Thị Diệu Linh	10/10/2008	10A5	
20	100158	Nguyễn Thị Linh	05/09/2008	10A4	
21	100156	Lê Thị Phương Linh	16/10/2008	10A8	
22	100157	Nguyễn Nhật Linh	21/12/2008	10A7	
23	100166	Nguyễn Bảo Long	06/07/2006	10A7	
24	100169	Trương Hỷ Long	23/03/2008	10A8	
25	100165	Lê Hoàng Long	29/11/2008	10A7	

Danh sách này có 25 học sinh.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

THI HỌC KÌ I

Khóa ngày: 4,5,6,7/01/2024

DANH SÁCH PHÒNG THI

Phòng 07

Môn thi: Vật lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100163	Hoàng Gia Long	21/11/2008	10A2	
2	100168	Trịnh Lê Hoàng Long	06/01/2008	10A4	
3	100170	Trương Phi Long	01/01/2008	10A4	
4	100172	Lê Hoàng Lộc	10/01/2008	10A2	
5	100173	Nguyễn Văn Lộc	26/08/2007	10A7	
6	100174	Hà Văn Luân	07/12/2008	10A4	
7	100175	Thị Luy	15/10/2008	10A8	
8	100179	Nguyễn Thị Mậu	19/08/2008	10A4	
9	100184	Nguyễn Thị Minh	19/12/2008	10A2	
10	100186	Sú Nhất Minh	17/07/2008	10A8	
11	100185	Phạm Cao Minh	27/08/2008	10A8	
12	100183	Nguyễn Bình Minh	20/01/2008	10A7	
13	100187	Hoàng Mai Thảo My	29/11/2008	10A5	
14	100191	Lương Thị Mỹ	23/09/2008	10A5	
15	100197	Phạm Đức Nam	09/07/2008	10A7	
16	100196	Phạm Bảo Nam	16/12/2008	10A7	
17	100194	Hỷ Quốc Nam	27/10/2008	10A4	
18	100238	Điểu Ninh	14/08/2008	10A8	
19	100198	Nguyễn Thị Mai Nga	09/01/2008	10A4	
20	100201	Hà Ngọc Ngân	02/01/2008	10A7	
21	100203	Nguyễn Thị Kim Ngân	28/09/2007	10A7	
22	100206	Điểu Nghanh	12/03/2008	10A8	
23	100213	Phạm Trần Bích Ngọc	14/04/2008	10A4	
24	100211	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	07/03/2008	10A1	
25	100207	Bùi Quang Ngọc	16/10/2008	10A7	

Danh sách này có 25 học sinh.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

THI HỌC KÌ I

Khóa ngày: 4,5,6,7/01/2024

DANH SÁCH PHÒNG THI

Phòng 08

Môn thi: Vật lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100208	Hoàng Nguyên Như Ngọc	10/11/2007	10A7	
2	100216	Lê Thảo Nguyên	11/02/2008	10A4	
3	100219	Phạm Thị Mỹ Nguyên	28/04/2007	10A5	
4	100215	Chu Hà Nguyên	21/08/2008	10A5	
5	100218	Nguyễn Văn Nguyên	27/09/2008	10A7	
6	100222	Phạm Quang Nhàn	21/09/2008	10A2	
7	100223	Nguyễn Văn Thành Nhân	05/05/2008	10A2	
8	100225	Trịnh Việt Nhật	29/11/2008	10A8	
9	100224	Phan Anh Nhật	07/04/2008	10A4	
10	100227	Lê Khánh Nhi	31/08/2008	10A1	
11	100231	Trần Thị Ý Nhi	09/10/2008	10A2	
12	100229	Nguyễn Thị Yến Nhi	10/10/2008	10A8	
13	100230	Phạm Thị Phương Nhi	04/01/2008	10A8	
14	100226	Đinh Bảo Nhi	13/10/2008	10A2	
15	100228	Lê Nguyễn Yến Nhi	28/01/2008	10A2	
16	100234	Phạm Thị Ngọc Nhớ	19/10/2008	10A7	
17	100235	Lương Quỳnh Như	26/11/2007	10A2	
18	100242	Trịnh Tấn Phát	19/05/2008	10A2	
19	100243	Hoàng Bạch Dương Phi	21/11/2008	10A7	
20	100244	Hoàng Công Nhật Phong	17/08/2008	10A2	
21	100246	Nguyễn Trần Thanh Phúc	02/04/2007	10A8	
22	100247	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	08/06/2008	10A4	
23	100249	Lê Nguyễn Thu Phương	28/08/2008	10A8	
24	100250	Lê Trương Thảo Phương	28/09/2008	10A2	
25	100255	Đặng Minh Quân	09/03/2008	10A2	

Danh sách này có 25 học sinh.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

THI HỌC KÌ I

Khóa ngày: 4,5,6,7/01/2024

DANH SÁCH PHÒNG THI

Phòng 09

Môn thi: Vật lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100258	Phạm Văn Quân	27/10/2008	10A4	
2	100257	Nguyễn Hữu Hoàng Quân	04/10/2008	10A5	
3	100256	Đoàn Văn Quân	19/08/2008	10A2	
4	100260	Nguyễn Văn Quế	29/11/2007	10A7	
5	100264	Đinh Trần Sâm	06/12/2008	10A5	
6	100265	Nguyễn Khánh Sơn	28/11/2008	10A8	
7	100267	Nguyễn Thị Hoài Sương	02/03/2008	10A1	
8	100270	Phan Văn Tú Tài	26/05/2007	10A5	
9	100268	Bùi Văn Tài	27/10/2008	10A7	
10	100271	Trương Nhật Tâm	23/05/2008	10A2	
11	100273	Lê Dương Thành Tân	19/10/2008	10A5	
12	100274	Ngô Văn Tân	12/03/2008	10A8	
13	100272	Hồ Ngọc Nhật Tân	11/09/2008	10A4	
14	100275	Nguyễn Ngọc Tấn	17/04/2008	10A5	
15	100315	Lương Thị Thuỷ Tiên	19/09/2008	10A2	
16	100317	Nguyễn Thế Tiến	30/10/2008	10A2	
17	100338	Phạm Thị Cẩm Tú	16/10/2008	10A1	
18	100336	Lê Anh Tú	20/08/2008	10A7	
19	100342	Bùi Xuân Tuyền	26/08/2008	10A7	
20	100343	Nguyễn Trung Tuyến	01/01/2008	10A8	
21	100344	Lê Thị Ánh Tuyết	19/12/2008	10A4	
22	100345	Lê Cát Tường	29/09/2008	10A2	
23	100276	Lê Văn Thái	12/01/2008	10A4	
24	100277	Nguyễn Phong Thái	14/05/2008	10A4	
25	100279	Trịnh Huỳnh Thanh	09/07/2008	10A2	

Danh sách này có 25 học sinh.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

THI HỌC KÌ I

Khóa ngày: 4,5,6,7/01/2024

DANH SÁCH PHÒNG THI

Phòng 10

Môn thi: Vật lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100278	Triệu Văn Thanh	24/04/2008	10A8	
2	100280	Nguyễn Hữu Thành	03/05/2008	10A4	
3	100281	Nguyễn Thái Thành	29/02/2008	10A5	
4	100282	Lê Thị Thanh Thảo	24/03/2008	10A2	
5	100286	Phan Diệu Thảo	17/01/2008	10A2	
6	100285	Nguyễn Yến Thảo	10/12/2007	10A1	
7	100288	Vũ Thị Thanh Thảo	18/10/2008	10A4	
8	100290	Nguyễn Văn Thiên	23/08/2008	10A7	
9	100291	Lê Minh Thiện	14/03/2008	10A4	
10	100296	Trương Văn Thuận	15/08/2008	10A5	
11	100295	Trần Khắc Thuận	12/08/2007	10A2	
12	100299	Quách Thị Phương Thúy	30/01/2008	10A4	
13	100300	Trần Thị Thúy	20/05/2008	10A4	
14	100301	Đặng Thị Minh Thư	17/09/2008	10A2	
15	100311	Trần Thị Anh Thư	27/11/2008	10A5	
16	100303	Nguyễn Hoàng Anh Thư	01/06/2008	10A5	
17	100310	Trần Như Quỳnh Thư	29/08/2008	10A5	
18	100312	Hà Thị Hoài Thương	22/04/2008	10A1	
19	100313	Trần Thị Hồng Thương	18/06/2008	10A4	
20	100320	Nguyễn Thị Thùy Trang	26/02/2008	10A2	
21	100319	Nguyễn Thị Huyền Trang	30/06/2008	10A4	
22	100318	Lê Huỳnh Kiều Trang	27/03/2008	10A7	
23	100322	Nguyễn Thị Kiều Trâm	07/09/2008	10A4	
24	100323	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	06/11/2007	10A8	
25	100326	Trương Ngọc Trinh	29/02/2008	10A5	

Danh sách này có 25 học sinh.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

THI HỌC KÌ I

Khóa ngày: 4,5,6,7/01/2024

DANH SÁCH PHÒNG THI

Phòng 11

Môn thi: Vật lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100325	Mai Thị Tuyết Trinh	30/12/2008	10A4	
2	100324	Đỗ Diệu Trinh	10/01/2007	10A5	
3	100328	Nguyễn Đức Trọng	20/01/2008	10A5	
4	100329	Lê Thanh Trúc	25/12/2008	10A8	
5	100330	Thị Trúc	12/07/2008	10A8	
6	100331	Đinh Chấn Trung	13/04/2008	10A1	
7	100332	Võ Văn Trung	25/04/2008	10A7	
8	100334	Trần Văn Trường	01/04/2008	10A4	
9	100348	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	25/03/2008	10A1	
10	100349	Trần Thị Thảo Uyên	03/02/2008	10A4	
11	100353	Phạm Thị Thúy Vân	30/11/2008	10A5	
12	100351	Lê Thị Thúy Vân	04/08/2008	10A8	
13	100350	Lê Thị Thảo Vân	07/06/2008	10A7	
14	100355	Nguyễn Thị Thảo Vi	30/07/2008	10A4	
15	100356	Điểu Vĩ	27/08/2008	10A8	
16	100357	Trần Văn Viên	06/02/2008	10A1	
17	100358	Huỳnh Lê Duy Việt	19/02/2008	10A8	
18	100359	Trần Phương Việt	13/07/2007	10A5	
19	100360	Đỗ Quang Vũ	13/08/2008	10A5	
20	100361	Lê Ngọc Vũ	31/01/2007	10A7	
21	100362	Nguyễn Văn Vương	13/12/2008	10A7	
22	100363	Vũ Hà Vy	06/01/2008	10A4	
23	100366	Lê Chí Vỹ	11/02/2007	10A1	
24	100365	Hồ Chí Vỹ	22/09/2008	10A4	
25	100367	Nguyễn Hoàn Xương	06/09/2008	10A5	

Danh sách này có 25 học sinh.